

NHÌN NHẬN THẾ NÀO VỀ TOÀN CẦU HÓA VĂN HÓA

ĐẶNG THỊ MINH PHƯƠNG

Tóm tắt

Xu hướng toàn cầu hoá xuất hiện vào khoảng những năm 1870 – 1913, cho đến ngày nay nó đã trở nên phổ biến và ngày càng diễn ra hết sức sôi động trên hầu hết mọi mặt của đời sống xã hội. Nói chung toàn cầu hoá được nhắc đến rất nhiều trong các cuộc họp, các buổi nghị sự giữa nguyên thủ các quốc gia bên cạnh những vấn đề nổi cộm của thế giới hiện nay như: khủng bố, phát triển kinh tế, ô nhiễm môi trường, xung đột sắc tộc, tôn giáo,.. Và một trong những vấn đề được nhiều người quan tâm đó là toàn cầu hoá văn hóa – bởi xu hướng này đang diễn ra quyết liệt và sâu sắc hơn. Nhưng vấn đề đặt ra ở đây là hiệu nó thế nào cho đúng để đưa ra quyết sách phát triển đúng đắn cho nền văn hóa bản địa, và giữ vững ổn định xã hội.

Có rất nhiều quan điểm khác nhau khi nói về vấn đề toàn cầu hoá. Một số người thì hết lời khen ngợi những tác động tích cực mà toàn cầu hoá đem lại, theo họ toàn cầu hoá là một phương thức phát triển tất yếu của một thế giới hiện đại, nó đem lại cho tất cả các quốc gia trong cái thế giới đó những cơ hội được phát triển mạnh mẽ về mọi mặt mà trước hết là về kinh tế. Nhưng cũng có người lại ra sức phản đối quá trình toàn cầu hoá. Họ cho rằng, toàn cầu hoá chẳng qua chỉ là một công cụ để cho các nước tư bản phát triển bóc lột các nước nhỏ đang và chậm phát triển, chính vì vậy, bên cạnh những cuộc họp, những hội nghị nhằm thúc đẩy tiến trình toàn cầu hoá kinh tế, chính trị trên thế giới thì đồng thời cũng diễn ra rất nhiều các cuộc biểu tình phản đối quá trình này.

Tuy vậy, xu hướng toàn cầu hoá đã trở nên phổ biến với mọi người trong xã hội hiện đại ngày nay, và quá trình này đang diễn ra hết sức sôi động trên hầu hết mọi mặt của đời sống xã hội, mà trước hết và rõ nét nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Cũng như các hiện tượng xã hội khác, toàn cầu hoá cũng là một quá trình mang tính hai mặt, nó vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực. Ở mỗi quốc gia, khi tiếp nhận quá trình toàn cầu hoá thì cả hai mặt này đều bộc lộ ra. Vấn đề là những quốc gia đó đã làm gì để có thể tận dụng được tốt nhất những cơ hội mà quá trình toàn cầu hoá đem lại, đồng thời giảm thiểu đến mức tối đa những tác động tiêu cực của nó. Trong rất nhiều lĩnh vực mà toàn cầu hoá tác động và chi phối, chúng ta không thể không nói đến văn hóa. Tuy nhiên, hiện nay, câu hỏi lớn vẫn được đặt ra và đang được giải quyết là liệu có hay không quá trình toàn cầu hoá văn hóa, mà chủ yếu và nổi cộm đó là sự bị xâm lấn bản sắc văn hóa của các quốc gia đang và chậm phát triển bởi nền văn hóa phương Tây?

Tuy nhiên, cho đến nay, làn sóng toàn cầu hoá đã có thêm nhiều đặc trưng mới do sự phát triển của xã hội đem lại như: các loại thị trường mới (thị trường chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm...); các công cụ mới (máy fax, điện thoại di động, máy tính, mạng internet, vận tải đường không...); các thể chế mới (như: các tập đoàn kinh tế đa quốc gia liên kết chi phối nền sản xuất thế giới, tổ chức thương mại thế giới ngày càng có ảnh

hưởng và quyền lực lớn đối với các quốc gia...); các quy tắc và chuẩn mực mới (các hiệp định đa phương, song phương xuất hiện ngày càng nhiều và có vai trò to lớn trong việc điều chỉnh hàng loạt chính sách của các quốc gia, hành vi ứng xử giữa các quốc gia...).

Mặt khác, mức độ ảnh hưởng của văn hóa phương Tây đối với các nước, bao gồm cả Việt Nam là rất khác nhau, và nó không chỉ là thách thức mà còn là cơ hội cho sự phát triển văn hóa nói riêng và xã hội nói chung. Do toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế và do bản thân phương Tây có nền văn hóa phát triển lại tận dụng được những thành tựu của cách mạng khoa học công nghệ, đặc biệt là cách mạng thông tin nên có lẽ chưa bao giờ phương Tây lại có điều kiện thuận lợi trong việc truyền bá văn hóa của mình ra bên ngoài như bây giờ. Thông qua hợp tác kinh tế, chuyển giao công nghệ và các quá trình sản xuất kinh doanh, quản lý, các nước phương Tây đã dùng mọi hình thức hấp dẫn để đưa văn hóa của mình vào các nước đang và chậm phát triển. Đồng thời thông qua giao lưu văn hóa để truyền bá văn hóa phương Tây. Đặc biệt là họ sử dụng các loại hình nghệ thuật vốn là công cụ hấp dẫn và rất phát triển ở các nước phương Tây để tác động vào văn hóa của các nước khác. Ngoài ra việc sử dụng những ngôn ngữ vốn rất phổ biến trên thế giới như: Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha,... trong các hoạt động quốc tế (kinh tế, văn hóa, chính trị...) cũng như trên các phương tiện truyền thông (internet, truyền hình....) càng tạo điều kiện thuận lợi cho sự thâm nhập của văn hóa phương Tây vào các quốc gia khác.

Vậy thực chất toàn cầu hoá và toàn cầu hóa văn hóa là gì, tại sao hiện nay toàn cầu hoá lại có những đặc trưng mới và lại trở thành một vấn đề nổi cộm đối với mỗi quốc gia? Có rất nhiều cách hiểu khác nhau về nội dung của toàn cầu hóa, điều này phụ thuộc vào góc nhìn, mục đích khai thác khái niệm cũng như cách thức tiếp cận vấn đề của nhà nghiên cứu. Nhìn chung có thể khái quát thành những quan điểm chủ yếu sau:

- Quan điểm thứ nhất cho rằng: toàn cầu hoá là một quá trình có tính nhiều mặt, bao gồm tăng trưởng thương mại quốc tế, các luồng lao động, vốn và công nghệ cũng như sự giao lưu ý tưởng và cách sống... ảnh hưởng của toàn cầu hoá đến vấn đề văn hoá phụ thuộc rất nhiều vào tính chất của các chính sách của các chính phủ đối với quá trình toàn cầu hoá (1, tr.22).

- Theo quan điểm thứ hai thì toàn cầu hoá được nói đến trước hết và chủ yếu là toàn cầu hoá kinh tế. Toàn cầu hoá kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia, xu thế này đang bị một số nước phát triển và một số tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia chi phối, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh, vừa tạo ra những cơ hội cho sự phát triển nhưng cũng vừa có những thách thức đối với các quốc gia, nhất là các quốc gia đang ở trình độ kém phát triển (2, tr.5). Hay “Toàn cầu hoá là một quá trình mà thông qua đó thị trường và sản xuất ở nhiều nước khác nhau trở nên ngày càng phụ thuộc lẫn nhau do tính năng động của việc buôn bán hàng hoá và dịch vụ cũng như do tính năng động của sự lưu thông vốn tư bản và công nghệ”(3, tr.78).

- Cũng có học giả cho rằng toàn cầu hoá hiện nay chỉ là một khái niệm của một quá trình đã tiếp diễn từ lâu, một sự mở rộng không gian của phương thức kinh tế tư bản đến tận cùng của thế giới (4, tr.565).

Mặc dù được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau, với những mục đích khác nhau nhưng hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng toàn cầu hoá trước hết là khái niệm dùng để chỉ toàn cầu hoá về kinh tế, sau đó nó tác động ảnh hưởng đến các lĩnh vực khác.

Chúng ta biết rằng từ xa xưa đến nay, con người muốn sống và tồn tại được thì buộc phải giải quyết rất nhiều vấn đề khác nhau do cuộc sống đặt ra. Vấn đề đó có thể chỉ liên quan đến một cộng đồng người nhưng cũng có thể liên quan đến nhiều cộng đồng người khác nhau. Tuy nhiên, chỉ có ở thời đại ngày nay thì một số vấn đề được coi là cốt tử đối với sự tồn tại và phát triển ổn định của toàn thể loài người mới xuất hiện. Những vấn đề này được gọi là những vấn đề toàn cầu. Theo M.Maksimova, những vấn đề được coi là vấn đề toàn cầu phải có những đặc trưng sau:

- + Thực sự mang tính chất toàn hành tinh, liên quan đến lợi ích toàn nhân loại.
- + Đe dọa cả loài người tụt hậu trong bước phát triển tiếp của LLSX và cả trong những điều kiện của cuộc sống
- + Cần có những giải pháp và hành động không thể trì hoãn trên bình diện toàn hành tinh để khắc phục mọi mối đe dọa đối với con người
- + Đòi hỏi nỗ lực tập thể từ phía tất cả các quốc gia và toàn thể cộng đồng thế giới (5, tr.212). Chẳng hạn như: vấn đề an ninh lương thực, an ninh năng lượng, môi trường, các cuộc xung đột vũ trang, khủng bố, tệ nạn xã hội và tội ác, vấn đề phát triển kinh tế toàn cầu...

Với cách tiếp cận này thì toàn cầu hoá được hiểu là: xã hội loài người đã ở vào giai đoạn mà sự phát triển của các nền kinh tế đòi hỏi những phương thức hoạt động và điều hành mới ở cấp độ toàn cầu; sự nảy sinh và tồn tại những vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với toàn nhân loại đòi hỏi sự giải quyết ở cấp độ toàn cầu; nguyện vọng muôn thủa của con người được sống trong một thế giới hoà bình, nhân ái và hạnh phúc cần được đáp ứng ở cấp độ toàn cầu – tất cả là yêu cầu vừa là điều kiện để cho tất cả các quốc gia, các dân tộc liên kết với nhau trong một toàn thể đồng thuận trong đó mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng đều tự do lao động, sáng tạo, sản xuất kinh doanh, hợp tác và cạnh tranh với nhau để cùng nhau tiến bộ, rút bớt khoảng cách giữa nhau. Và để đạt được mục đích đó, tất cả những tự do trên đây đều được đặt trong khuôn khổ những nhìn nhận chung, những quy ước và thể chế chung được lập ra vì lợi ích của toàn cầu. Ta gọi đó là toàn cầu hoá.

Toàn cầu hóa, về thực chất, là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, sự ảnh hưởng, tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên toàn thế giới, hay nói như C. Mác, là quá trình lịch sử biến thành lịch sử thế giới. Toàn cầu hóa là giai đoạn mới, giai đoạn phát triển cao của quá trình quốc tế hóa đã diễn ra từ nhiều thế kỷ trước đây. Hình thức biểu hiện đầu tiên của toàn cầu hoá đó chính là toàn cầu hoá kinh tế.

Sự xuất hiện xu thế toàn cầu hóa kinh tế bắt nguồn từ sự phát triển của lực lượng sản xuất, từ tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất trên phạm vi quốc gia và quốc tế, từ nền kinh tế thị trường thế giới. Sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ với quá trình biến khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp, sự phát triển của các công nghệ cao (công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ vũ trụ...) đã làm thay đổi về chất lực lượng sản xuất của loài người, đưa loài người từ nền văn minh công nghiệp lên văn minh tin học, từ cơ khí hóa sản xuất lên tự động hóa, tin học hóa sản xuất. Cách mạng khoa học và công nghệ đang tạo ra những biến đổi căn bản và sâu sắc không những trong công nghệ, trong sản xuất, mà còn trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. C. Mác và Ph. Ăng - ghen đã vạch rõ : "Vì luôn bị thúc đẩy bởi nhu cầu về những nơi tiêu thụ sản phẩm, giai cấp tư sản xâm lấn khắp toàn cầu. Nó phải xâm nhập vào khắp nơi, trụ lại ở khắp nơi và thiết lập những mối liên hệ ở khắp nơi... Do bóp nặn thị trường thế giới, giai cấp tư sản đã làm cho sản xuất và tiêu dùng của tất cả các nước mang tính chất thế giới..."(6, tr.601).

Đồng thời với quá trình toàn cầu hoá kinh tế là sự ra đời của các tổ chức quốc tế và khu vực về chính trị, kinh tế, thương mại, tài chính. Trước hết phải kể đến Liên hợp quốc (UN) với 191 nước thành viên, tức là chiếm đại bộ phận các nước trên thế giới. Liên hợp quốc cùng các tổ chức trực thuộc của mình như UNDP, UNESCO, UNFPA, UNICEF, FAO... đang tác động đến tất cả các nước trên phạm vi toàn cầu. Ngoài ra là các tổ chức khác như Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB)... có vai trò ngày càng tăng trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị chung của thế giới và khu vực, như giải quyết các cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ ở Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Hàn Quốc, Liên bang Nga, Bra-xin... hay việc can thiệp của các tổ chức này cùng với chính phủ của nhiều quốc gia vào việc kìm hãm sự suy thoái kinh tế trong giai đoạn hiện nay của thế giới. Đến lượt mình, các tổ chức này lại thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa.

Do vậy, chúng ta không thể hiểu toàn cầu hoá một cách đơn giản, phiến diện, mà cần nhìn nhận nó như là một quá trình phức tạp, đầy mâu thuẫn, có tính chất hai mặt, chứa đựng cả mặt tích cực lẫn mặt tiêu cực, cả thời cơ và thách thức đối với tất cả các quốc gia, trong đó các nước đang phát triển, chậm phát triển chịu nhiều thách thức gay gắt hơn:

- Về kinh tế, toàn cầu hóa tạo cơ hội cho sự phát triển kinh tế thông qua việc tự do hóa thương mại, thu hút đầu tư, chuyển giao khoa học-công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ, tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch nền kinh tế sang kinh tế thị trường. Tuy nhiên, toàn cầu hóa kinh tế có thể làm gia tăng nợ nước ngoài của các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia chậm phát triển và đang phát triển. Toàn cầu hóa cũng

làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, từ đó có thể hạn chế, làm suy giảm sự độc lập tự chủ về kinh tế của các nước chậm và đang phát triển. Ngoài ra, Toàn cầu hóa kinh tế cũng có thể đem đến nguy cơ ô nhiễm môi trường sinh thái do sử dụng các công nghệ lạc hậu mà các nước phát triển loại ra.

- Về chính trị, toàn cầu hoá cũng dẫn các nước chậm phát triển tới nguy cơ xói mòn quyền lực nhà nước dân tộc, thu hẹp đáng kể quyền lực, phạm vi và hiệu quả tác động của nhà nước do vai trò kinh tế của nhà nước có thể bị giảm sút bởi sự chi phối của các công ty xuyên quốc gia, bởi sức ép của IMF, WB, WTO...; đồng thời từ chỗ phụ thuộc về kinh tế sẽ dẫn đến phụ thuộc về chính trị và thậm chí, thông qua con đường trao đổi, hợp tác kinh tế, đầu tư, viện trợ, cho vay theo hướng khuyến khích tư nhân hóa, tự do hóa tư sản, các nước phát triển đứng đầu là Mỹ đã áp đặt mô hình chính trị của mình vào các nước khác, sử dụng "sức mạnh mềm", "sức mạnh cứng" (có thể hiểu là dùng vũ lực) và "sức mạnh thông minh, khôn khéo" (là sự kết hợp "sức mạnh cứng" và "sức mạnh mềm") để thay đổi các chế độ xã hội ở đây theo hướng thân phương Tây.

- Về văn hóa - tư tưởng, toàn cầu hóa một mặt tạo điều kiện cho việc mở rộng giao lưu quốc tế, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc; tạo điều kiện cho việc tiếp thu những thành tựu của văn hóa nhân loại cũng như phổ biến và khẳng định bản sắc văn hóa của dân tộc mình, đồng thời nó cũng tạo điều kiện cho việc hiện đại hóa và làm phong phú nền văn hóa của dân tộc; mặt khác, nó cũng là nguy cơ làm mai một bản sắc văn hóa dân tộc. Thông qua toàn cầu hóa, lối sống thực dụng, vị kỷ, chủ nghĩa cá nhân, "văn hóa phẩm" độc hại dễ dàng được du nhập, đặc biệt là thông qua các phương tiện truyền thông. Hiện nay, dưới ảnh hưởng của công nghệ thông tin, ý thức hệ của Mỹ, lối sống Mỹ, văn hóa Mỹ, phim ảnh Mỹ, đồ ăn thức uống Mỹ... đang được truyền bá rộng khắp thế giới đến nỗi một số người coi toàn cầu hóa là "Mỹ hóa toàn cầu", là sự đồng nhất hóa các hệ giá trị văn hóa với nguy cơ xuất hiện của nền "văn hóa đồng phục" đang đe dọa, làm hạn chế khả năng sáng tạo, sự đa dạng và phong phú của các nền văn hóa khác trên thế giới. Đó chính là toàn cầu hóa văn hóa. Tuy nhiên cũng vẫn còn nhiều cách nhìn nhận khác nhau về toàn cầu hóa văn hóa.

Nhưng có thể khẳng định rằng bên cạnh quá trình toàn cầu hóa kinh tế đang diễn ra như là một xu thế tất yếu và đang trở thành đề tài sôi nổi và nóng bỏng trên toàn thế giới, thì chúng ta còn nhận ra một trào lưu toàn cầu hóa khác, thậm chí còn quyết liệt hơn, sâu sắc hơn, đó là *toàn cầu hóa về văn hóa*. Với tính đặc thù và tính độc lập tương đối của mình, quá trình toàn cầu hoá văn hoá diễn ra gần song song với toàn cầu hoá nói chung, và toàn cầu hoá về kinh tế nói riêng. Trên cơ sở sự tăng cường mạnh mẽ của toàn cầu hoá kinh tế; sự tăng cường mạnh mẽ của các thành tựu khoa học công nghệ, đặc biệt là giao

thông và viễn thông; sự tăng cường giao lưu ảnh hưởng và xích lại gần nhau giữa các dân tộc, các quốc gia, khiến văn hoá các dân tộc có nhiều cơ hội giao lưu ảnh hưởng, cọ sát, học hỏi, chia sẻ lẫn nhau. Trong quá trình như vậy, một mặt văn hoá các dân tộc vừa phong phú, đa dạng hơn, mặt khác cũng không loại trừ sự mất mát, thui chột của các nền văn hoá, các yếu tố văn hoá đã lỗi thời, không còn sức sống cạnh tranh. Như vậy, cũng như toàn cầu hoá nói chung, mà cốt lõi của nó là toàn cầu hoá kinh tế, thì toàn cầu hoá văn hoá cũng là điều hiển hữu. Vấn đề chỉ còn là toàn cầu hoá văn hoá như thế nào, theo kiểu nào, mức độ nào mà thôi.

“Toàn cầu hoá văn hoá có thể được hiểu là quá trình văn hoá các dân tộc, thông qua giao lưu, dung hợp, xâm nhập và bổ sung lẫn nhau, không ngừng phá vỡ tính hạn chế về khu vực và về mô hình của văn hoá dân tộc mình và trong sự bình phán và chọn lọc của loài người mà đạt được sự hoà đồng văn hoá, không ngừng chuyển các nguồn khu vực của văn hoá dân tộc mình thành các nguồn hưởng thụ chung, sở hữu chung của loài người. Tuy nhiên, điều cần chú ý là toàn cầu hoá văn hoá là một quá trình bao gồm sự xung đột, giao lưu, dung hợp giữa các nền văn hoá dân tộc, đồng thời bản thân nó cũng là một kết quả, tức là các nguồn khu vực của văn hoá các dân tộc có thể được loài người cùng hưởng cùng sở hữu. Nhưng nó tuyệt nhiên không có nghĩa là sự mất đi của các nền văn hoá dân tộc để hình thành nên một thứ văn hoá có tính toàn cầu thống nhất, liên thông, phổ quát”(6, tr.329).

Như vậy, toàn cầu hoá văn hoá đã tạo ra những cơ hội, thách thức và rủi ro đối với các nền văn hoá khác nhau trong việc quảng bá nền văn hoá của mình ra bên ngoài. Trong quá trình toàn cầu hoá, các nền văn hoá đều bình đẳng, giao lưu với nhau trong thế bình đẳng, đều có những chỗ “mạnh”, những chỗ “yếu”, đều có “quyền” tự do nhìn nhận, lựa chọn, thử nghiệm để tiếp nhận từ “kẻ khác” những gì mà họ muốn tiếp nhận.

Tuy nhiên, không phải mọi quốc gia đều tham gia vào quá trình toàn cầu hoá với những mức độ giống nhau và đều được bình đẳng như nhau. Khi tham gia vào toàn cầu hoá, các nước phát triển có rất nhiều lợi thế. Phần còn lại của thế giới thì chịu thiệt thòi về nhiều mặt và gặp nhiều thách thức. Mặc dù vậy, trong thế giới ngày nay, các quốc gia không thể tẩy chay hoàn toàn toàn cầu hoá hoặc đứng ngoài quá trình toàn cầu hoá. Vấn đề đối với tất cả các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển, là phải có chiến lược thích ứng và khôn ngoan để vượt qua thử thách và chớp lấy thời cơ; trong quá trình hội nhập thế giới phải có ý thức giữ vững chủ quyền quốc gia, độc lập dân tộc, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ để đưa quốc gia dân tộc mình đến chỗ phồn vinh. Như thủ tướng Phan Văn Khải đã nói: “Chúng ta cần cùng nhau tìm ra các biện pháp nhằm tối đa hoá các mặt tích cực và tối thiểu hoá các mặt tiêu cực của quá trình toàn cầu hoá, đặc biệt là ngăn chặn sự phát triển của đói nghèo tại các nước đang phát triển vì các nước này tham gia vào quá trình toàn cầu hoá là nhằm đạt được một sự phát triển và ổn định”(1, tr.22).

Đ.T.M.P

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo phát triển con người Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
2. Tạp chí Triết học, số 3, 5/2003.
3. Nguyễn Văn Dân (chủ biên), *Những vấn đề của toàn cầu hoá kinh tế*, Nxb. KHXH. Hà Nội, 2001
4. *Việt Nam trong thế kỷ XX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
5. Nguyễn Chí Tình, *Văn hoá và Thời đại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003
6. C. Mác-Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, t 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
7. Thành Duy, *Văn hoá Việt Nam trước xu thế toàn cầu hoá - thời cơ và thách thức*, Nxb Văn hoá Thông tin, Viện Văn hoá, 2007.
8. Phạm Thái Việt, *Toàn cầu hoá: Những biến đổi lớn trong đời sống chính trị quốc tế và văn hóa*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006.